

Bản án số: **193/2024/HS-PT**

Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Lịnh

Ông Phan Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 09 năm 2024 đối với bị cáo do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2024/HS-ST ngày 21 tháng 06 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Hoàng P, sinh ngày 03/3/1985 tại TB – CM; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp 5, xã KH, huyện UM, tỉnh CM; Nơi ở hiện tại: Tổ 7, ấp SL, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C (sinh năm 1952) và bà Lê Quế H3 (sinh năm: 1950); Vợ Hồ Thị T (sinh năm 1984); Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 03/5/2023 bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, đến ngày 12/5/2023 bị cáo bị khởi tố và tạm giam đến ngày 28/9/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua gỗ cây Kiền kiền PQ để đóng lồng bè nuôi cá nên ngày 20/02/2023, Trần Hoàng P gặp người nam giới tên Hoà (chưa rõ nhân thân), Hoà nói nếu P cần mua sẽ đưa P sang Campuchia xem cây và vận chuyển về đến nơi, P đồng ý.

Từ ngày 31/3/2023 đến ngày 28/4/2023, P cùng với 02 người nam giới tên H1 và L (không rõ nhân thân) đi bằng phương tiện xuồng máy từ ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang sang Campuchia mua 16 cây Kiền kiền PQ với tổng số tiền là 200 USD (đô-la Mỹ) và vận chuyển trái phép từ Campuchia về đến ấp CV, xã GD.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 29/4/2023, P vận chuyển 16 cây Kiền kiền PQ đến khu vực bãi biển tiếp giáp với Tổ 7, ấp CV, xã GD và neo đậu cách bờ khoảng 20m. Khi P vận chuyển số gỗ cây Kiền kiền PQ trên về thì P có nói cho Trần Thành T1 là người đóng lồng bè gỗ thuê ở gần đó biết.

Ngày 30/4/2023, P gặp Phan Thị Cẩm X ở ấp SL, xã DT và nói là P có không có nhu cầu đóng lồng bè nên muốn bán lại số gỗ đóng lồng bè với tổng số tiền là 48.000.000 đồng, X không biết là gỗ cây Kiền kiền PQ nên đồng ý và giới thiệu cho bà Đoàn Thị M mua số gỗ trên, bà M đã đưa cho X 4.000.000 đồng tiền đặt cọc. Sau khi mua được số gỗ Kiền kiền PQ từ P, bà M không biết là gỗ cây Kiền kiền PQ nên thuê Trần Thành T1 đóng thành lồng bè nuôi cá với số tiền công là 8.000.000 đồng. Từ ngày 02/5/2023 đến ngày 03/5/2023, T1 mang các công cụ như khoan điện, cờ lê, con đội, dây điện... ra vị trí mà P cất giữ 16 cây Kiền kiền PQ để đóng thành lồng bè nuôi cá như yêu cầu của bà M.

Đến trưa ngày 03/5/2023, con bà M là Nguyễn Văn H2 sử dụng tàu cá vỏ gỗ, số đăng ký KG-30777-TS chở thêm 20 thùng nhựa và dây cước đến Gành Dầu cung cấp cho T1 để đóng lồng bè gỗ, P cũng đến vị trí T1 đang đóng lồng bè để chờ đóng xong thì lấy tiền mua gỗ của bà M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T1 đóng gần xong lồng bè bằng gỗ cây Kiền kiền PQ thì Công an thành phố PQ, Hạt Kiểm lâm thành phố PQ phát hiện, bắt quả tang T1 và P, thu giữ 01 lồng bè nuôi cá bằng 16 lóng gỗ, có tổng khối lượng là 3,769 m³ bằng cây Kiền kiền PQ cùng các công cụ để đóng lồng bè. Đến ngày 12/5/2023, Trần Hoàng P, Trần Thành T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố để điều tra.

Các bị cáo Trần Hoàng P, Trần Thành T1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị can đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội.

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:***

- 01 lồng bè nuôi cá có kết cấu làm bằng 16 lóng gỗ, có tổng khối lượng là 3,769m³ bằng cây Kiền kiền PQ được liên kết bằng thanh ren với đai ốc và 20 thùng nhựa loại 220 lít, màu xanh, có đường kính 57cm, cao 96cm.

- 01 con đội màu đỏ nhãn hiệu UNI POWER 16 TON hình trụ tròn đường kính 09cm, cao 22cm, đã qua sử dụng;

- 01 khoan điện cầm tay không nhãn hiệu, màu xanh đen (có gắn mũi khoan 8 ly) đã qua sử dụng;

- 01 khoan điện cầm tay, nhãn hiệu ELECTRIC MIXER 16MM, màu xanh đen, đã qua sử dụng;

- 02 cờ lê bằng kim loại, nhãn hiệu CHROME VANADIUM màu trắng chiều dài 32cm, đã qua sử dụng;

- 01 mũi khoan bằng kim loại có đường kính 10mm, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn màu đỏ có đường kính 02cm, dài 23cm, đã qua sử dụng;

- 01 ống kim loại hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 32cm (một đầu đập dẹp khoan lỗ), đã qua sử dụng.

- 01 cuộn dây điện tròn, đường kính 07mm, màu đen xám, chiều dài 42,3m.

- 01 khúc gỗ dài 107cm x rộng 6,5cm x dày 4,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 khúc gỗ dài 63cm x rộng 04cm x dày 03cm, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây thừng đường kính 16mm dài 1,5m, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây thừng đường kính 08mm dài 1,5m, đã qua sử dụng.

- 01 đoạn dây thừng đường kính 05mm dài 02m, đã qua sử dụng. - 01 đoạn dây bẹ bản rộng 4,5cm dài 03m, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, số Imei353676/147368/2, đã qua sử dụng.

- 01 tàu cá vỏ gỗ, chiều dài 6,36 m, rộng 2,30m, chiều cao mạn 0,51m, số đăng ký KG-30777-TS, đã qua sử dụng. Đã được trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hoang, do H2 không biết việc sử dụng cây Kiền kiền PQ để đóng lồng bè nuôi cá.

*** Tại Kết luận giám định số 241, ngày 10/5/2023 của Viện Nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận:**

Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của 16 mẫu gỗ được niêm phong, trưng cầu giám định có ghi ký hiệu riêng từ số 01 đến số 16 đồng nhất một chủng loại gỗ, tên và nhóm cụ thể như sau:

Tên Việt Nam: Kiền kiền PQ

Tên khoa học: Hopea pierrei Hance

Loài Kiền kiền PQ (*Hopea pierrei*) là loài cây gỗ thuộc chi Sao (*Hopea*), họ Dầu (*Dipterocarpaceae*), theo tài liệu hiện có, loài cây này phân bố tự nhiên tại một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á như Việt Nam, Lào, Thái Lan, Campuchia, Malaysia. Tại Việt Nam, loài này có phân bố tại một số tỉnh: Lâm Đồng, Thừa Thiên – Huế, TP Hồ Chí Minh, Kiên Giang.

Loại Kiền kiền PQ (*Hopea pierrei*) được xếp nhóm IA trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP, ngày 22/9/2021 của Chính phủ và có tên trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản** số 62, ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PQ, kết luận: 16 lóng gỗ tròn thuộc loài Kiền kiền PQ, có tổng khối lượng là 3,769 m³ vào tháng 5/2023 có giá trị là 6.055.300 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị M không yêu cầu Phan Thị Cẩm X phải trả lại số tiền đặt cọc là 4.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thành T1 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/6/2024, bị cáo Trần Hoàng P kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ, được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ, được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được chuyển từ hình phạt 02 năm tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin được xem xét hoàn cảnh bị cáo là lao động chính, phải nuôi con nhỏ và cha mẹ già nên xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Trần Hoàng P đã thực hiện hành vi mua, vận chuyển trái phép 16 cây gỗ qua giám định là Kiền Kiền PQ đo được khối lượng 3,769m³ từ Campuchia về PQ bán lại cho bà Đoàn Thị M. Bà M thuê Nguyễn Thành T1 đóng thành lồng bè nuôi cá thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Hoàng P và Nguyễn Thành T1 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hoàng P, HĐXX thấy rằng: Bị cáo cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước. Vận chuyển, mua bán cây gỗ thuộc nhóm IA trong danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm. Bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02

năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[5] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng P; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án và được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 03/5/2023 đến 28/9/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Hiền